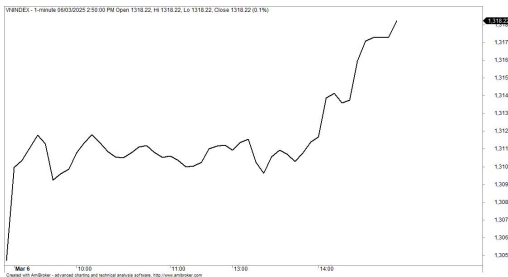


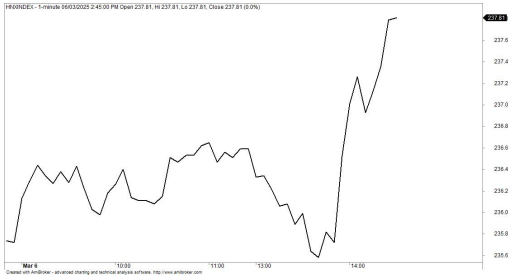
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,318.22	238.01	99.35
% ngày	1.04%	1.10%	0.66%
% tuần	0.80%	-0.58%	-0.46%
% tháng	3.68%	3.88%	2.70%
% năm	4.39%	1.09%	8.89%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,425	1,417	778
TB 1 tuần	21,497	1,280	798
TB 1 tháng	17,524	1,165	949
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	2,854.53	56.48	7.43
Bán	2,422.64	48.41	53.19
Giá trị ròng	431.89	8.07	-45.76
Độ rộng TT			
Mã Tăng	248	122	180
Mã Giảm	89	57	172
Không Đổi	76	136	551
Chỉ số chính			
P/E	13.06	30.52	22.80
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,526	382	1,532
LS Cổ tức	2.20%	3.89%	4.69%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng mạnh hôm nay cả về điểm số lẫn thanh khoản cho thấy tâm lý tích cực được duy trì. Chỉ số VN-Index đóng cửa phiên tăng 1.04% dừng tại 1,318.22 điểm. Chỉ số HNX-Index cũng chiều tăng 1.1% trong khi chỉ số Upcom-Index cũng cộng thêm 0.66%. Giá trị giao dịch trên cả 3 sàn tiếp tục tăng lên mức cao đạt 24,620 tỷ đồng.

Chỉ số VN30-Index ghi nhận mức tăng mạnh 1.15% với nhiều cổ phiếu tăng mạnh như GVR (3.03%), FPT (1.8%), CTG (1.09%), BVH (1.94%), MWG (3.86%), MBB (2.34%), SSI (3.07%), MSN (1.47%), VHM (2.11%)... Ở chiều giảm, PLX, SAB, GAS, LPB... giảm giá nhưng không đáng kể.

Nhóm cổ phiếu Chứng khoán (VIX, HCM, SSI, VND, VCI), Thép (NKG, HSG), Bất động sản (DIG, NVL, DXG, VHM, PDR), Ngân hàng (MBB, STB, CTG)... dẫn dắt thị trường trong phiên hôm nay. Ngược lại, nhóm Dầu khí (GAS, BSR, PVD) có sự điều chỉnh.

Khối ngoại đảo chiều mua ròng với giá trị hơn 394 tỷ đồng tập trung tại HPG (204 tỷ), MWG (169 tỷ), EIB (128 tỷ). Ở chiều ngược lại, TPB (124 tỷ), VNM (76 tỷ), NLG (76 tỷ) đứng đầu danh sách bán ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

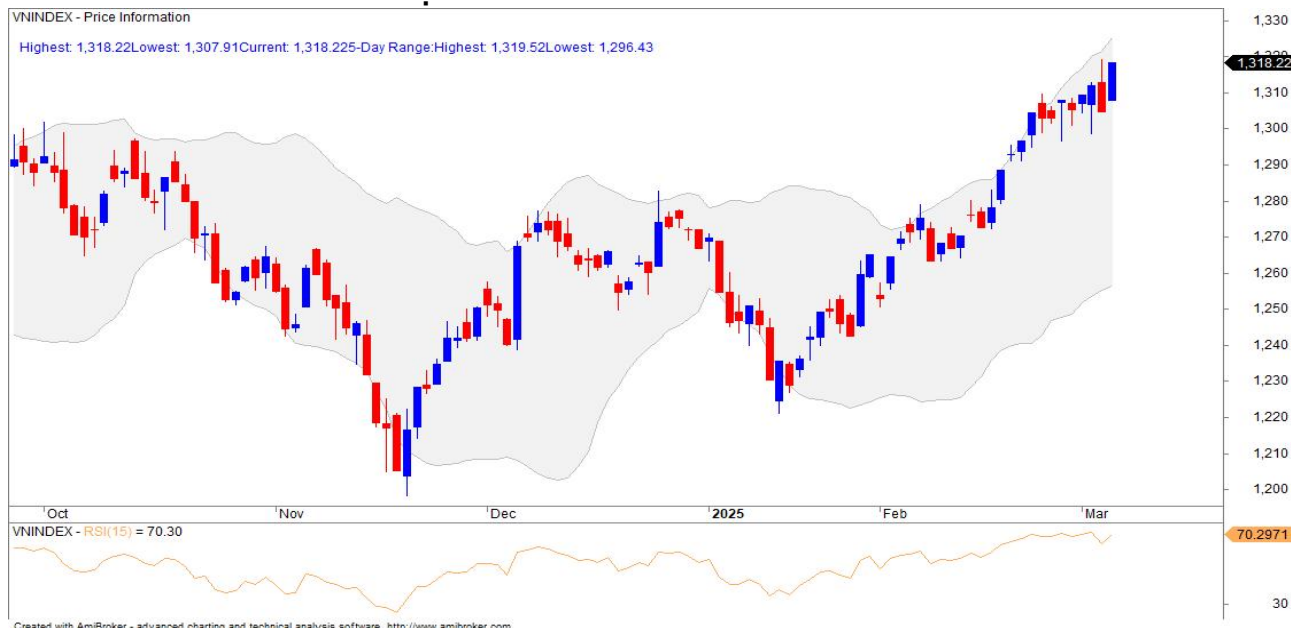
Chúng tôi cho rằng chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách vùng kháng cự 1,320 – 1,330 điểm trong phiên kế tiếp. Đồng thời, thị trường có dấu hiệu quay trở lại giai đoạn biến động mạnh theo chiều hướng tích cực cho nên xu hướng tăng có thể còn tiếp diễn, nhưng chúng tôi nhận thấy áp lực giảm ngắn hạn có thể còn gia tăng lên nhóm Smallcaps và Upcom cho nên thị trường có thể sẽ có diễn biến phân hóa trong những phiên giao dịch tới. Ngoài ra, chỉ báo tâm lý ngắn hạn tiếp tục giảm nhẹ cho thấy cơ hội giải ngân mới vẫn ở mức thấp.

Chiến lược ngắn hạn (dưới 1 tháng): Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TRUNG TÍNH. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu ở mức cân bằng 50-55% danh mục và dừng mua mới trong giai đoạn này.

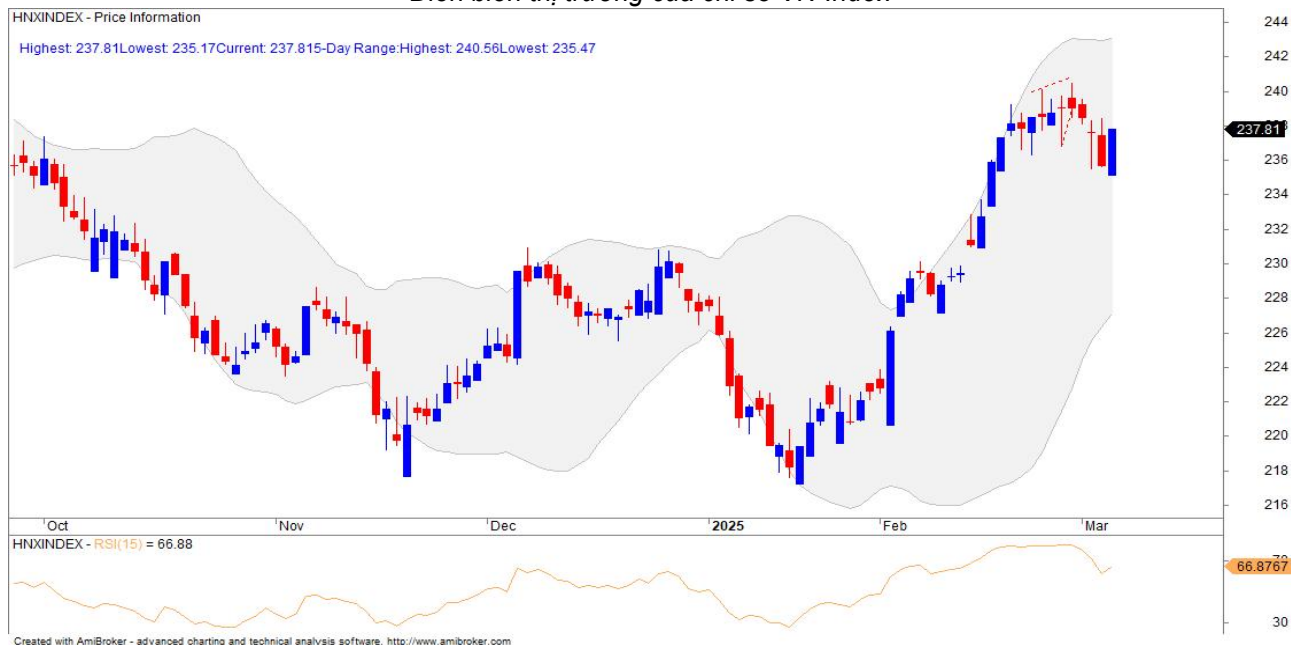
Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	TRUNG TÍNH	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1336	1350	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1318.22	1.04%
VN30	1379.62	1.15%
VN Mid	2006.97	1.47%
VN Small	1507.69	0.71%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.01	1.10%
HN30	500.27	1.55%
VNX AllSh	1381.4	1.22%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	99.35	0.66%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	2854.53	
Bán	2422.64	
GT rỗng	431.89	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	56.48	
Bán	48.41	
GT rỗng	8.07	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	7.43	
Bán	53.19	
GT rỗng	-45.76	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
JVC	330	6.99%
GEE	4300	6.96%
VIX	750	6.76%
DGW	2000	5.13%
CTD	4600	5.03%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSD	900	6.72%
SVN	400	5.88%
BVS	2200	5.68%
PSI	400	4.82%
EVS	300	4.76%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HVA	762	11.04%
BCR	216	6.97%
MH3	2334	5.14%
HU4	595	4.05%
LSG	787	3.64%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BCG	-290	-6.24%
TCD	-210	-6.07%
TCI	-250	-2.58%
DVP	-2100	-2.50%
SGN	-1800	-1.88%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BKC	-6300	-9.80%
TFC	-5000	-6.67%
KSV	-14000	-6.41%
CTP	-2000	-5.00%
GKM	-100	-2.22%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PSB	-562	-10.04%
AAH	-185	-3.78%
KCB	-692	-3.39%
SAS	-1195	-2.69%
HNI	-589	-2.30%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTGD >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	519,785,487	
BID	285,418,362	
CTG	221,243,660	
FPT	204,625,723	
TCB	192,870,452	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
KSV	43,700,000	
IDC	18,380,996	
MBS	17,068,932	
PVS	16,489,837	
PVI	15,436,539	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VGI	250,033,871	
ACV	231,240,029	
MCH	156,228,563	
MVN	90,436,692	
VEA	53,412,445	

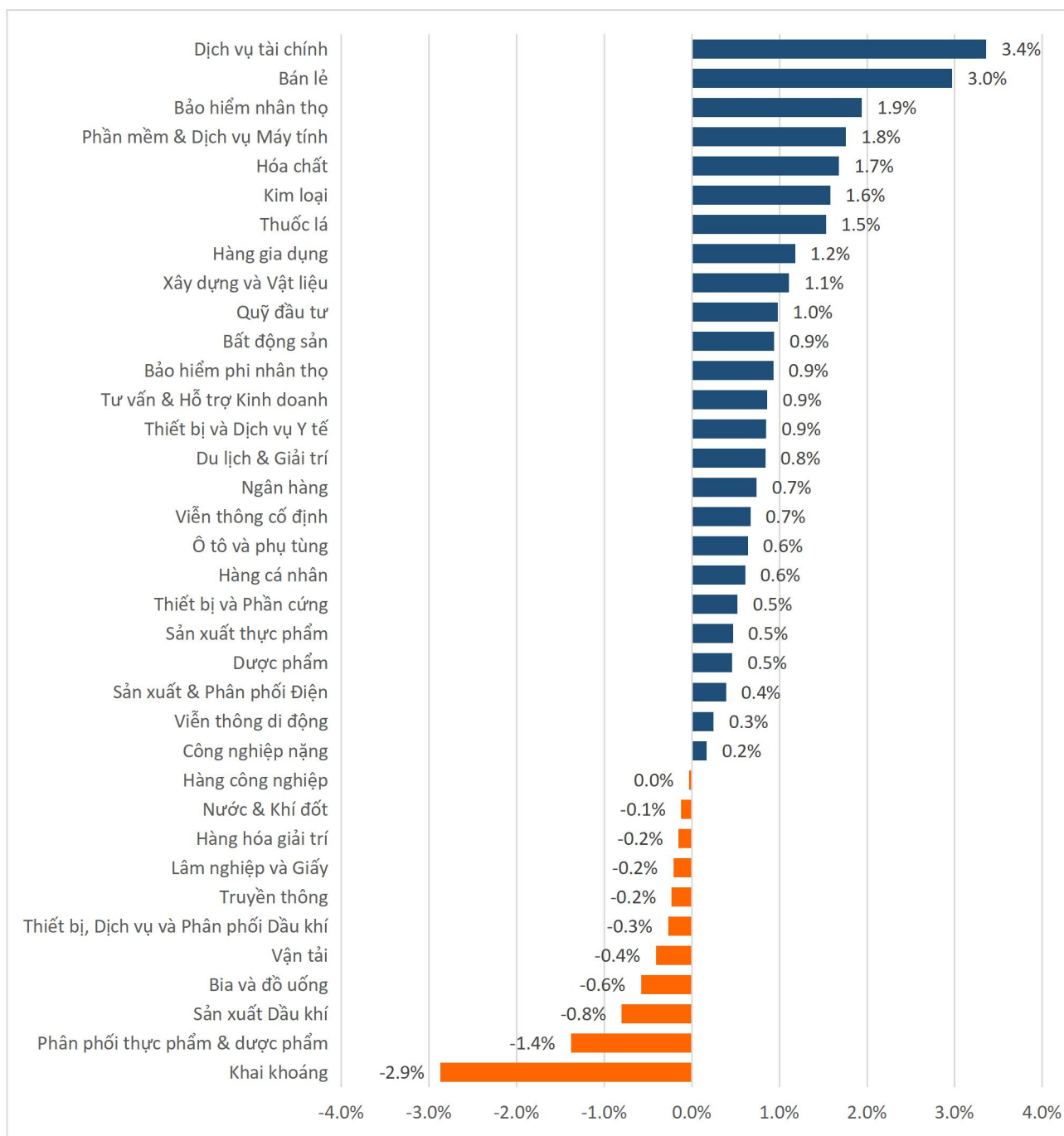
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
VIX	114,122,700	40,661,274
BCG	94,835,642	12,087,234
EIB	52,052,400	13,405,066
SSI	44,988,801	18,411,948
HPG	37,159,607	27,563,351

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	18,267,608	12,271,457
MBS	7,672,728	3,702,609
CEO	6,432,745	5,881,371
PVS	4,686,148	2,415,857
MST	2,328,952	2,425,600

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BCR	7,066,420	3,806,417
BGE	4,387,960	3,877,226
HNG	4,352,627	5,169,517
BVB	3,813,557	4,673,838
MSR	3,048,089	4,212,955



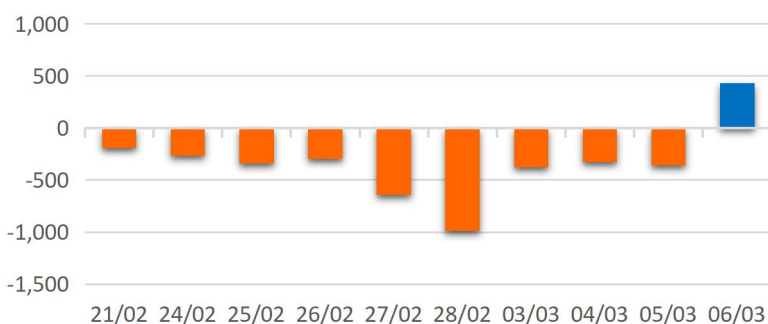
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

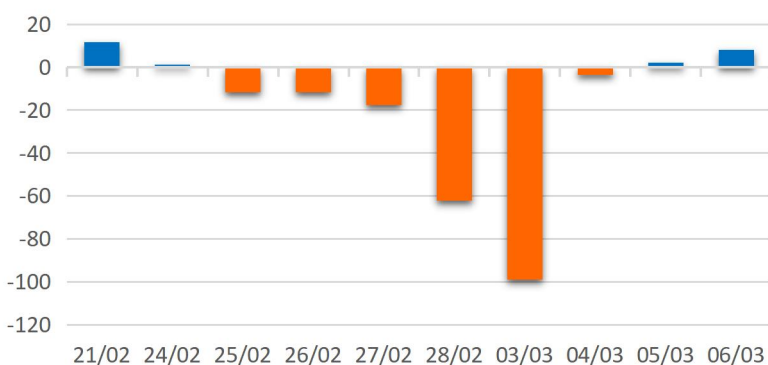
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HPG	204,174	TPB	-123,596
MWG	168,532	VNM	-75,933
EIB	128,082	NLG	-75,603
VCI	93,336	SSI	-58,886
VIX	84,237	FPT	-48,685

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

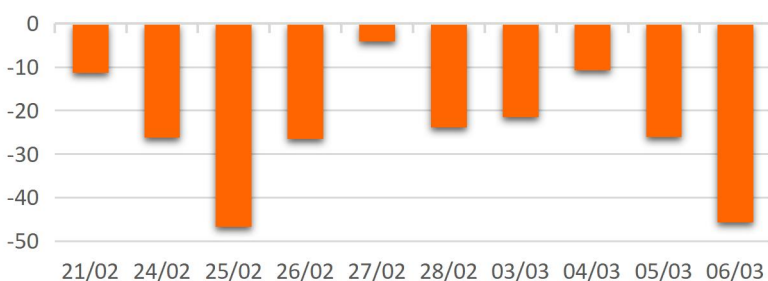
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	10,144	IDC	-7,768
MBS	8,032	PVS	-3,774
NTP	6,755	VFS	-1,822
VGS	862	VTZ	-1,714
CEO	665	HUT	-818

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
BCR	240	ACV	-23,294
MSR	215	DDV	-9,748
VEA	175	QNS	-7,540
CSI	170	MCH	-5,544
MML	134	FOC	-220

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	149,341	STB	64,999
HPG	62,207	MBB	59,468
EIB	32,322	SBT	24,942
ACB	27,870	HCM	17,705
FPT	22,433	VIX	17,073

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

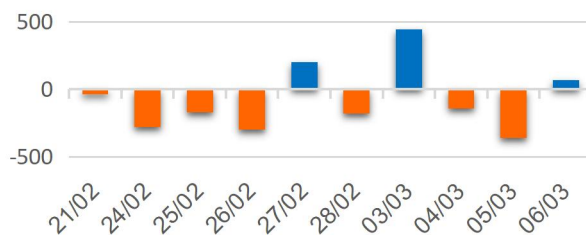
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
SHS	115,437	PVS	32,366
		MBS	16,845

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

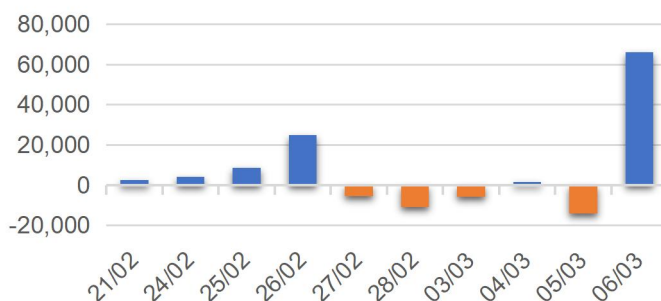
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MKP	43,375.00	PXL	285
DDV	1,365.00		
VGI	574.60		
CLX	279.00		
ACV	211.10		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

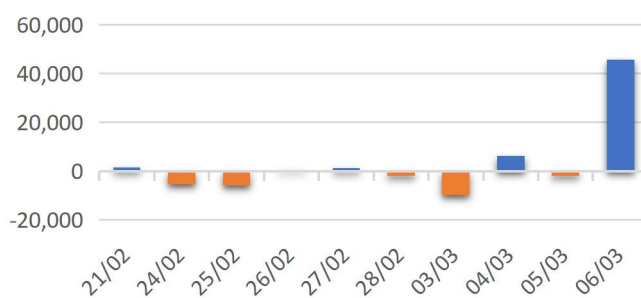
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



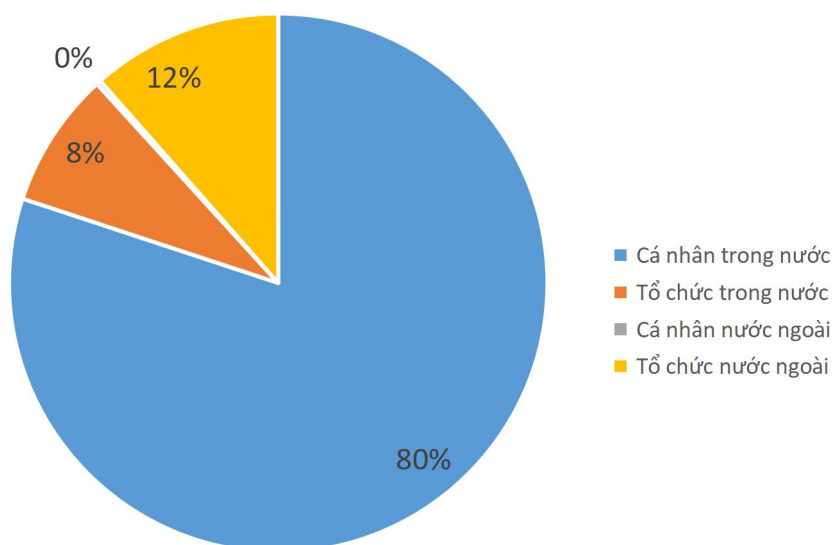
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



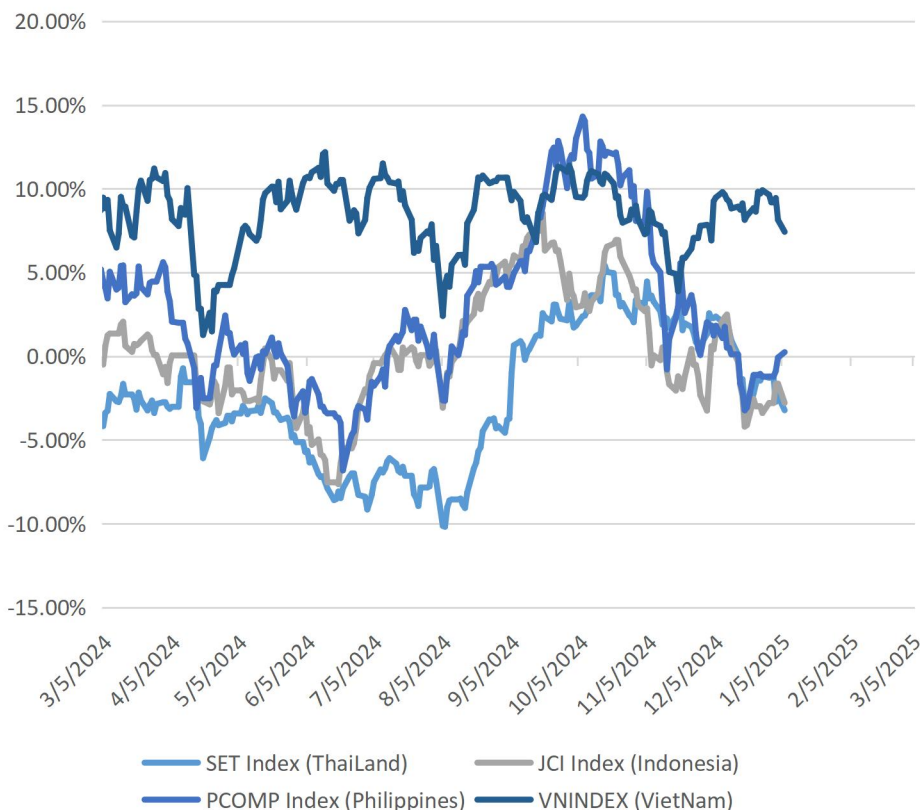
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FiinProX – YSVN



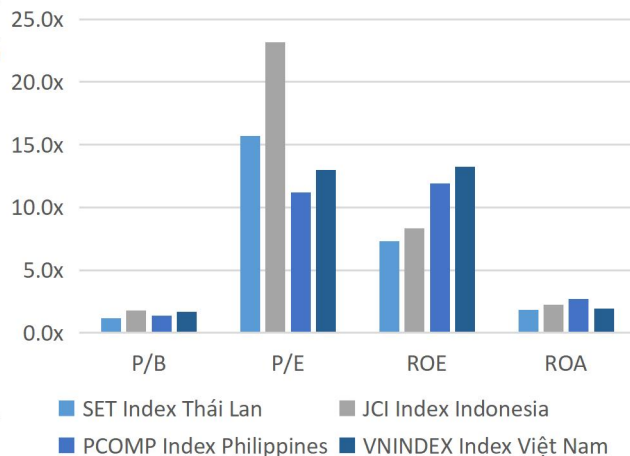
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.2x	1.8x	1.4x	1.7x
P/E		15.7x	23.2x	11.2x	13.0x
ROE	%	7.30	8.34	11.92	13.26
ROA	%	1.82	2.24	2.70	1.94
Vốn hóa	Tỷ USD	446.72	688.24	153.10	202.60
GTGD	Tỷ USD	1.43	0.70	0.11	0.67
LS cổ tức	%	4.03	4.27	3.20	1.75

Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written